BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 745/BGDĐT-ĐANN V/v báo cáo số liệu thống kê năm 2015 và 2016; đề xuất kế hoạch giai đoạn 2017 - 2020 và 2021 - 2025	*Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017*

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020";

Căn cứ Nghị quyết số 33/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội khóa XIV về việc giao Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá toàn diện, có giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập trong việc thực hiện Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020";

Căn cứ Thông báo số 2574/VPCP-KGVX ngày 13/4/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020" cho phù hợp yêu cầu, tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020,

Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan điều chỉnh, bổ sung Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020" để trình Thủ tướng Chính phủ. Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là các cơ quan) phối hợp triển khai các công việc cụ thể sau:

1. Báo cáo số liệu thống kê kết quả thực hiện Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020" (Đề án) năm 2015 và năm 2016 của các cơ quan thông qua phần mềm báo cáo trực tuyến tại địa chỉ: http://dean2020.moet.edu.vn (Ban Quản lý Đề án NNQG 2020 đã tập huấn cách thức báo cáo vào năm 2015).

2. Đề xuất kế hoạch (mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình) thực hiện và dự trù kinh phí triển khai Đề án giai đoạn 2017 - 2020 và 2021 - 2025 phù hợp với điều kiện, yêu cầu triển khai của cơ quan, đặc biệt quan tâm những nội dung sau:

- Phát huy những kinh nghiệm tốt đã đạt được, khắc phục những mặt hạn chế của Đề án đã triển khai trong giai đoạn 2008 -2016;

- Tăng cường hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ;

- Tăng cường hoạt động xã hội hoá trong dạy và học ngoại ngữ;

- Đảm bảo tính thiết thực, khả thi và hiệu quả;

- Đảm bảo các nội dung đề xuất được phân chia theo bốn nhóm: (i) Hoạt động cho người dạy; (ii) Hoạt động cho người học; (iii) Hoạt động kiểm tra, đánh giá và (iv) Điều kiện dạy và học ngoại ngữ.

Báo cáo của Quý cơ quan xin gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 03/3/2017 (qua Ban quản lý Đề án Ngoại ngữ 2020. Địa chỉ: số 18, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Điện thoại: 04 36 231 614. Email: dean2020@moet.edu.vn).

Trân trọng./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, ĐANN.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục I

BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ

Dành cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ

(Kèm theo Công văn số 745/BGDĐT-ĐANN ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BẢNG 1. SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN NGOẠI NGỮ

Năm…

	Số lượng			
	Tổng số	**TCCN**	**CĐ**	**ĐH**
Tổng số giảng viên ngoại ngữ				
1. Tổng số giảng viên tiếng Anh				
Theo trình độ đào tạo (ngành tiếng Anh)				
Tiến sĩ (TS)				
Thạc sĩ (ThS)				
Cử nhân trình độ đại học (ĐH)				
Trình độ khác				
Theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam				
Giảng viên đạt trình độ bậc 3 và tương đương				
Giảng viên đạt trình độ bậc 4 và tương đương				
Giảng viên đạt trình độ bậc 5 và tương đương				
Giảng viên đạt trình độ bậc 6 và tương đương				
Giảng viên được miễn rà soát				
Giảng viên chưa rà soát				
Số lượng khác[3]				
Theo chương trình giảng dạy				
Giảng viên dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh				
2. Tổng số giảng viên ngoại ngữ khác				
Giảng viên tiếng Pháp				
Giảng viên tiếng Nga				
Giảng viên tiếng Trung Quốc				
Giảng viên tiếng Nhật				
Giảng viên tiếng Hàn Quốc				
Giảng viên tiếng Đức				
Giảng viên Ngoại ngữ khác				

….., ngày … tháng … năm …

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG 2.1. SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN TIẾNG ANH ĐƯỢC BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NLNN
Năm…

STT	Đơn vị tổ chức bồi dưỡng	Tên khóa bồi dưỡng	Loại hình bồi dưỡng *(Đánh dấu x)*			Độ dài khóa bồi dưỡng *(tiết)*			Thời gian bắt đầu tổ chức (ngày/tháng)	Tổng số lượt người tham gia	Kết quả đầu ra* *(số lượng giáo viên)*		
			Trong nước	Liên kết	Nước ngoài	Tổng	Chia ra				Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6
							Trực tiếp	Trực tuyến					
1													
2													
3													
4													
5													
6													
7													
8													
9													
10													
11													
12													
13													
14													
15													
	Tổng												

….., ngày … tháng … năm …

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG 2.2. SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN TIẾNG ANH ĐƯỢC BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ
Năm

STT	Đơn vị tổ chức bồi dưỡng, tập huấn	Tên khóa bồi dưỡng, tập huấn	Loại hình tập huấn, bồi dưỡng *(Đánh dấu x lựa chọn)*			Độ dài khóa bồi dưỡng, tập huấn *(tiết)*			Thời gian bắt đầu tổ chức (ngày/tháng)	Tổng số lượt người tham gia	Số người đạt chứng chỉ	Tên chứng chỉ/chứng nhận
			Trong nước	Liên kết	Nước ngoài	Tổng	Chia ra					
							Trực tiếp	Trực tuyến				
1												
2												
3												
4												
5												
6												
7												
8												
9												
10												
11												
12												
13												
14												
15												
	Tổng									0	0	

…… ngày … tháng … năm …

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG 3. SỐ LƯỢNG HỌC SINH, SINH VIÊN, HỌC VIÊN[1]

Năm...

	Tổng	Số lượng không học ngoại ngữ	Số lượng học ngoại ngữ							
			Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Nga	Tiếng Trung Quốc	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn Quốc	Tiếng Đức	Ngoại ngữ khác[2]
I. Tổng số học sinh/sinh viên/học viên										
Trong đó: Học sinh TCCN										
Sinh viên CĐ										
Sinh viên ĐH										
Học viên sau ĐH										
1. Sinh viên/học viên chuyên ngữ										
Trong đó: Sinh viên CĐ										
Sinh viên ĐH										
Học viên sau ĐH										
2. Học sinh/sinh viên/học viên không chuyên ngữ										
Trong đó: Học sinh TCCN										
Sinh viên CĐ										
Sinh viên ĐH										
Học viên sau ĐH										
Trong đó: Số học sinh/sinh viên/học viên học chương trình tiếng Anh tăng cường										
Học sinh TCCN										
Sinh viên CĐ										
Sinh viên ĐH										
Học viên sau ĐH										
II. Sinh viên/học viên học chuyên ngành bằng ngoại ngữ										
Trong đó: Sinh viên CĐ										
Sinh viên ĐH										
Học viên sau ĐH										

….., ngày … tháng … năm …

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Bảng 4. SỐ TÍN CHỈ TIẾNG ANH
CHO HỌC SINH, SINH VIÊN, HỌC VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ

Biểu dành cho các bộ, cơ quan ngang bộ, các ĐH, trường ĐH, CĐ, trung tâm

Chương trình đào tạo	Theo học chế tín chỉ		Theo học chế niên chế	
	Tổng số tín chỉ cả khóa học	Số tín chỉ tiếng Anh	Tổng số đơn vị học trình cả khóa học	Số đơn vị học trình tiếng Anh
TCCN				
CĐ				
ĐH				
Thạc sĩ				
Tiến sĩ				

….., ngày … tháng … năm …

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG 5. CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH DẠY BẰNG NGOẠI NGỮ

Biểu dành cho các bộ, cơ quan ngang bộ, các ĐH, trường ĐH, CĐ, trung tâm

Năm….

STT	Tên ngành/chuyên ngành	Ngoại ngữ giảng dạy	Tổng số giảng viên giảng dạy
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
11			
12			
13			
14			
15			

….., ngày … tháng … năm …

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG 6. SỐ LƯỢNG PHÒNG, THIẾT BỊ LẺ SỬ DỤNG DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ

Biểu dành cho các bộ, cơ quan ngang bộ, các ĐH, trường ĐH, CĐ, trung tâm

Năm...

	Đơn vị tính	Số lượng*
I. Tổng số phòng dạy và học ngoại ngữ	Phòng	
Phòng lab[1]	Phòng	
Phòng đa năng (Multi-media)[2]	Phòng	
Phòng đặc thù (nghe, nói, dịch..)[3]	Phòng	
Phòng dạy và học ngoại ngữ (khác)[4]	Phòng	
II. Các thiết bị dạy học thông dụng	x	
1. Cassette	Chiếc	
2. Tăng âm + Loa + Micro	Bộ	
3. Tivi	Chiếc	
4. Đầu đĩa	Chiếc	
5. Máy vi tính	Chiếc	
6. Máy chiếu (đa năng)	Bộ	
7. Bảng tương tác	Chiếc	
8. Các thiết bị khác		

….., ngày … tháng … năm …

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG 7. HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, TẬP HUẤN VỀ ĐỔI MỚI DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ DO ĐƠN VỊ TỔ CHỨC

Biểu dành cho các bộ, cơ quan ngang bộ, các ĐH, trường ĐH, CĐ, trung tâm

Năm…

TT	Tên hội nghị/hội thảo/tập huấn	Nội dung	Thành phần
I. Hội nghị			
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
II. Hội thảo			
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
III. Tập huấn			
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			

….., ngày … tháng … năm …

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG 8. KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ NLNN CHO CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Biểu dành cho các bộ, cơ quan ngang bộ, các ĐH, trường ĐH, CĐ, trung tâm

Năm…

STT	Tên khóa bồi dưỡng	Độ dài khóa bồi dưỡng *(tiết)*			Thời gian bắt đầu tổ chức (ngày/tháng)	Tổng số lượt người tham gia	Kết quả đầu ra* *(số lượng)*		
		Tổng	Chia ra				Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6
1		13							
2		0							
3		0							
4		0							
5		0							
6		0							
7		0							
8		0							
9		0							
10		0							
11		0							
12		0							
13		0							
14		0							
15		0							
Tổng						0	0	0	0

….., ngày … tháng … năm …

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG 9.1 TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ

Biểu dành cho các bộ, cơ quan ngang bộ, các ĐH, trường ĐH, CĐ, trung tâm

Năm...

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nhiệm vụ	Kinh phí được giao năm nay (triệu đồng)				Kinh phí đã sử dụng (triệu đồng)				Kinh phí chuyển sang năm sau (triệu đồng)				Ghi chú
		NSTW	NSĐV	Nguồn huy động hợp pháp khác	Tổng	NSTW	NSĐV	Nguồn huy động hợp pháp khác	Tổng	NSTW	NSĐV	Nguồn huy động hợp pháp khác	Tổng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=3+4+5*	*7*	*8*	*9*	*10=7+8+9*	*11*	*12*	*13*	*14=11+12+13*	*15*
1	**Khảo sát năng lực giáo viên/giảng viên dạy tiếng Anh**													
2	**Bồi dưỡng nâng cao NLNN**													
	Bồi dưỡng ở trong nước													
	Bồi dưỡng liên kết													
	Bồi dưỡng ở nước ngoài													
3	**Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ**													
	Bồi dưỡng ở trong nước													
	Bồi dưỡng liên kết													
	Bồi dưỡng ở nước ngoài													
4	**Bồi dưỡng, tập huấn khác**													
	Bồi dưỡng ở trong nước													
	Bồi dưỡng liên kết													
	Bồi dưỡng ở nước ngoài													
5	**Tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy-học ngoại ngữ**													
	Phòng lab													
	Phòng đa năng (Multi-media)													
	Phòng đọc thư (nghe, nói, dịch,..)													
	Phòng dạy học ngoại ngữ (khác)													
	Mua sắm các thiết bị dạy học thông dụng													
6	**Xây dựng/biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu, phần mềm...**													
	Chương trình													
	Giáo trình,tài liệu													
	Phần mềm học ngoại ngữ													
7	**Mua sắm chương trình, giáo trình, tài liệu, phần mềm...**													
	Chương trình													
	Giáo trình,tài liệu													
	Phần mềm học ngoại ngữ													
8	**Xây dựng mô hình dạy và học ngoại ngữ**													
9	**Hoạt động quản lý, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án**													
10	**Tuyên truyền, giới thiệu Đề án**													
11	**Hội nghị, hội thảo...**													
12	**Hoạt động khác**													
	Tổng kinh phí													0,0

…., ngày … tháng … năm …

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG 9.2 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ

Biểu dành cho các bộ, cơ quan ngang bộ, các ĐH, trường ĐH, CĐ, trung tâm

Năm…

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	**Khảo sát năng lực giáo viên/giảng viên dạy tiếng Anh**	người			
2	**Bồi dưỡng nâng cao NLNN**				
	Trong nước	người			
	Liên kết	người			
	Nước ngoài	người			
3	**Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ**				
	Trong nước	người			
	Liên kết	người			
	Nước ngoài	người			
4	**Bồi dưỡng, tập huấn khác**	người			
	Trong nước	người			
	Liên kết	người			
	Nước ngoài	người			
5	**Tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy-học ngoại ngữ**				
	Phòng lab	phòng			
	Phòng đa năng (Multi-media)	phòng			
	Phòng đặc thù (nghe, nói, dịch..)	phòng			
	Phòng dạy học ngoại ngữ (khác)	phòng			
	Mua sắm các thiết bị dạy học thông dụng	thiết bị			
6	**Mua sắm chương trình, giáo trình, tài liệu, phần mềm….**				
	Chương trình	chương trình			
	Giáo trình,tài liệu	tài liệu			
	Phần mềm học ngoại ngữ	phần mềm			
7	**Xây dựng/biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu….**				
	Chương trình	chương trình			
	Giáo trình,tài liệu	tài liệu			
	Phần mềm học ngoại ngữ	phần mềm			
8	**Hội nghị, hội thảo...**	cuộc			

…..., ngày … tháng … năm …

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II: MẪU ĐỀ CƯƠNG KẾ HOẠCH

(Kèm theo Công văn số 745/BGDĐT-ĐANN ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

Đề xuất Kế hoạch triển khai Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trong các giai đoạn 2017 – 2020 và 2021 – 2025

I. Giai đoạn 2017 – 2020

1. Mục tiêu
   - Mục tiêu chung
   - Mục tiêu cụ thể
2. Nhiệm vụ, giải pháp
3. Lộ trình triển khai
4. Kinh phí
5. Tổ chức thực hiện

II. Giai đoạn 2021 – 2025

1. Mục tiêu
   - Mục tiêu chung
   - Mục tiêu cụ thể
2. Nhiệm vụ, giải pháp
3. Lộ trình triển khai
4. Kinh phí
5. Tổ chức thực hiện